

BÀN VỀ CHỦ ĐỀ “TÍNH DỤC HIỆN SINH” TRONG THƠ VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

Đoàn Thị Hạnh

Trường Trung học phổ thông Chuyên Đại học Vinh

Tóm tắt. Quan tâm đến vẻ đẹp thân xác trong tình yêu để làm rõ tính nhân bản nhân văn trong tình yêu là đóng góp lớn của các nhà thơ Việt Nam đương đại. Theo tư tưởng hiện sinh, con người sinh ra không tự quyết định được số phận. Họ luôn cảm thấy âu lo vì sự hư hao mong manh của kiếp người. Chính điều đó khiến con người luôn cô đơn. Nhưng con người chấp nhận sự cô đơn và vươn lên để sống khẳng định nhân vị của chính mình. Và tính dục là một trong những chủ đề trọng tâm của chủ nghĩa hiện sinh giúp con người tìm thấy ý nghĩa cuộc sống, vượt lên nỗi cô đơn nghiệp dĩ. Có thể nói, thơ Việt Nam đương đại từ sau năm 1986 đã tiếp nhận sự ảnh hưởng sâu sắc của chủ nghĩa hiện sinh từ phương Tây và đã tạo xu hướng mới về chủ đề “tính dục”. Bài viết đề cập đến những đóng góp lớn đáng ghi nhận của các nhà thơ Việt Nam đương đại, góp phần đổi mới thơ ca, đem đến cho người đọc quan niệm, nhân thức mới mẻ về chủ đề “tính dục” vốn bị nhiều cấm kỵ và né tránh cả trong đời sống thực tiễn và trong văn học.

Từ khóa: Chủ nghĩa hiện sinh, tính dục, thơ Việt Nam đương đại.

1. Mở đầu

Từ năm 1986 đến nay, cùng với những thay đổi mạnh mẽ của chính trị - xã hội, văn học đương đại Việt Nam đã có những chuyển mình vượt bậc. “Văn học đương đại” thuộc vào phạm trù “văn học hiện đại”, nhằm chỉ văn học được sáng tác gần đây và ngày nay. Năm 1986 được chúng tôi xem như một dấu mốc đánh dấu cho sự bắt đầu của giai đoạn văn học này bởi đây là thời điểm mang tính bản lề cho thấy sự khác biệt trong tư duy sáng tác và quan niệm thẩm mỹ của người viết lẫn người đọc. Trong văn học Việt Nam đương đại có một bộ phận phát triển rất năng động. Đó chính là thơ ca. Thơ đương đại Việt Nam là tiếng nói bộc lộ sự nhận thức, tư duy, quan niệm thẩm mỹ và những trăn trở của người nghệ sĩ về con người trong bối cảnh thời đại mới. Bên cạnh những đề tài đất nước mang màu sắc sử thi vẫn được tiếp tục đề cập, thơ Việt Nam đương đại còn tiếp nhận những luồng tư tưởng mới mẻ từ phương Tây, trong đó có chủ nghĩa hiện sinh. Bên cạnh những chủ đề như lo âu, cô đơn, buồn nôn, phi lý, dấn thân, nổi loạn... của chủ nghĩa hiện sinh, thơ đương đại quan tâm đến chủ đề “tính dục” với cái nhìn mới mẻ mang giá trị nhân bản, nhân văn. Các nhà thơ mà tác phẩm của họ in đậm dấu ấn về “tính dục hiện sinh” có thể kể đến như: Vi Thùy Linh, Phan Huyền Thư, Ly Hoàng Ly, Phan Thị Vàng Anh, Phương Lan, Thanh Xuân... Tác giả Hồ Tiểu Ngọc khẳng định “Trong tình yêu có nhu cầu tính dục... Đây là chủ đề phổ biến được các nhà thơ nữ quan tâm. Nó là một phần của bản năng sinh học, vừa là nguồn sống vừa là dục năng nói theo nghĩa tốt đẹp của từ này” [1, tr.74]. Nhận thấy chủ đề tính dục hay tư tưởng hiện sinh như yếu tố mới xuất hiện trong thơ Việt Nam

Ngày nhận bài: 22/6/2020. Ngày sửa bài: 29/7/2020. Ngày nhận đăng: 10/8/2021.

Tác giả liên hệ: Đoàn Thị Hạnh. Địa chỉ e-mail: doanhanh06@gmail.com

đương đại, nhiều công trình nghiên cứu đã được thực hiện. Tuy nhiên các công trình hầu như chưa có sự quan tâm thấu đáo đến chủ đề tính dục với tư cách là một phương tiện biểu hiện của quan niệm hiện sinh, hoặc nếu có thì chỉ mới nghiên cứu trong phạm vi một tác giả. Ở bài viết này, chúng tôi tập trung làm rõ tính dục trong thơ Việt Nam đương đại là một ám ảnh của nhiều nhà thơ, hơn nữa nó không đơn thuần là chuyện bản năng của con người mà còn phản chiếu một cái nhìn mang đậm dấu ấn hiện sinh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chủ nghĩa hiện sinh và chủ đề “tính dục hiện sinh”

Thuyết hiện sinh được khởi nguồn từ Đức, sau du nhập vào Pháp và ảnh hưởng khắp châu Âu từ cuối thế kỉ XIX với các triết gia tiêu biểu như: Friedrich Nietzsche (1844-1900), Søren Kierkegaard (1813-1855), Martin Heidegger (1889-1976), Karl Jasper (1883-1969), Maurice Merleau-Ponty (1908-1961). Trào lưu này ảnh hưởng lớn và trực tiếp vào đời sống văn học, hình thành nên hai trường phái văn chương chủ đạo: phái hữu thần gồm hai nhà văn tiêu biểu: Gabriel Marcel và Jacques Maritain và đại diện cho phái vô thần có Jean-Paul Sartre, Albert Camus, Simone de Beauvoir... Dù theo vô thần hay hữu thần, chủ nghĩa hiện sinh luôn quan tâm đến thân phận con người như một nhân vị độc đáo, tự do bởi “con người không có một bản chất có sẵn, nó phải hiện sinh để tự làm nên mình, con người hiện sinh bằng tự do lựa chọn, trong lo âu. Đó là trung tâm của chủ nghĩa hiện sinh hiện đại” [2, tr.220]. Chủ nghĩa hiện sinh không quan tâm đến những lẽ huyền vi mà quan tâm đến những vấn đề liên quan đến thân phận con người. Những câu hỏi được chủ nghĩa hiện sinh luôn đặt ra là con người là ai? Con người từ đâu đến? Đến thế giới này để làm gì? Con người được đặt trong một bối cảnh xã hội đầy phi lí, đầy mâu thuẫn trái ngược. Trước sự phi lí, các nhà hiện sinh cảm thấy nó bức bách không thể chịu đựng nổi, nó gọi cho họ cảm giác buồn nôn. Chính con người cũng không lí giải được sự có mặt của mình trên cuộc đời. Họ không tự quyết định được thân phận mình mà luôn lệ thuộc vào những yếu tố xung quanh như tha nhân, cái chết và thường sống trong tâm trạng lo âu, khắc khoải. Với quan niệm cuộc đời là hư hao, mỏng manh, hữu hạn nên họ luôn mang trong mình mặc cảm về nỗi cô đơn, luôn ưu tư và lo lắng về chính bản thân mình. Chủ nghĩa hiện sinh chỉ ra những giới hạn của cuộc sống của con người song cũng chỉ ra cho con người thấy rõ mục đích sống và cách thoát khỏi nỗi cô đơn bản thể như một nghiệp dĩ. Theo chủ nghĩa hiện sinh con người phải chấp nhận sự cô đơn như một tất yếu. Và để đời sống không trở nên tầm thường vô nghĩa, con người không ngừng phải nỗ lực vươn lên, nỗ lực bằng cách nổi loạn, dấn thân và hành động.

Từ vấn đề nhân vị là cốt lõi, chủ nghĩa hiện sinh đã xuất hiện những phạm trù khác như cô đơn, buồn nôn, phi lí, tự do, dấn thân, nổi loạn và tính dục. Trong đó phạm trù tính dục đã có sự ảnh hưởng tác động đến sự đổi thay trong nhận thức tư duy của con người về bản thể, về tình yêu. *Từ điển Tiếng Việt* định nghĩa “Tính dục là nhu cầu tự nhiên của con người về quan hệ tính giao” [4, tr.996]. Vì con người hiện tồn bằng thân xác nên đề cao thân xác là một cách đề cao nhân vị. Thân xác con người cần được trân trọng bởi “Khả năng tính dục không còn chính là sự sụp đổ, hoang phế bản thể” [3, tr.87]. Được nhìn nhận như một yếu tố bền vững của con người trong mối quan hệ đối lập với sự thay đổi chóng mặt của những giá trị tinh thần, tính dục trở thành phương tiện, cách thức để con người trốn tránh thực tại phi lí. Trong rất nhiều biểu hiện của sự nổi loạn, con người tìm đến tình yêu như một cách để trút bỏ những ấn ức tích tụ dồn nén, những chấn thương tinh thần bởi hoàn cảnh xã hội. Tìm đến tình yêu thân xác còn là để khám phá chính mình và khám phá những chiều kích vô cùng bí ẩn phức tạp nhưng cũng phong phú sâu sắc của nhân vị con người. Thông qua tính dục con người hiện đại bày tỏ sự cô đơn, hoang mang, âu lo trước cuộc đời, đồng thời, khẳng định được nhân vị, bản ngã trước sự bất an phi lí của cuộc đời. “Tính dục được xem là phương tiện để chuyển tải tình cảnh cô đơn

bất lực cũng như nỗ lực níu giữ bản ngã đang dần bị tha hóa của con người hiện đại” [5, tr.89]. Trong văn học, khát vọng nhục cảm hiện sinh “không dẫn dụ người đọc vào những thèm khát bản năng” [5] mà là sự chung cất cho những khát vọng tinh khiết từ thực thể phần CON và phần NGƯỜI... của nhân loại. Trên cơ sở này, chúng ta có thể phủ nhận những quan niệm ấu trĩ và cực đoan của văn học Việt Nam trong thời kì dài thường quy kết, coi đó là vấn đề đòi truy cần phải né tránh, từ đó, góp phần tiếp nối tâm thức “văn hóa phồn thực” trong mạch nguồn văn hóa Việt Nam.

Chủ nghĩa hiện sinh xuất hiện ở phương Tây nhanh chóng tìm được tiếng nói chung và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống con người ở các nước phương Đông, trong đó có Việt Nam. Đặc biệt từ sau năm 1986, khi đất nước có sự thay đổi kéo theo sự thay đổi về tư duy nhận thức và cảm quan thẩm mỹ của các nhà văn nhà thơ cũng như bạn đọc, tư tưởng hiện sinh nói chung, chủ đề “tính dục hiện sinh” nói riêng càng được thể hiện sâu sắc trong văn học.

2.2. Tính dục trong thơ ca Việt Nam truyền thống

Cùng với thời gian, quan niệm về tính dục đã có những bồi đắp trở nên phong phú. Từ trong văn học dân gian, tính dục trong tình yêu luôn gắn với những vẻ đẹp tinh tế, bóng gió. Tình yêu trong thơ ca trung đại gắn với quan niệm nho giáo phong kiến, kín cổng cao tường, không phô bày trực tiếp. Chủ đề tính dục bị cấm kỵ, khoác tấm áo của “khuôn vàng thước ngọc” bởi các lễ giáo hà khắc. Vì lẽ đó con người thường thể hiện tình yêu một cách kín đáo, dè dặt thiên về tinh thần hơn nói về thể xác. Đến thời kì thơ ca lãng mạn tình yêu thiên về những tình cảm, cảm xúc “hòa lẫn vào xác thịt đã làm tình yêu trở nên trần tục” (Đặng Cao Sừ).

Trong thơ Mới, tình yêu mang màu sắc nhục cảm nhưng chỉ dừng lại trong sự khao khát tận hưởng của thế giới tinh thần. Chính Xuân Diệu trong bài thơ *Vội vàng* đã thể hiện: *Hãy siết đôi đầu/Hãy kẻ đôi ngực/ Hãy trộn nhau đôi mái tóc ngắn dài/Những cánh tay hãy quấn riết đôi vai/Hãy dâng cả tình yêu lên sống mắt/ Hãy khăng khít những cặp môi gần chặt*. Tình yêu trong thời kì thơ ca chống Pháp và chống Mỹ thiên về tình yêu lí tưởng hi sinh vì quyền lợi quốc gia dân tộc. Tính dục trong tình yêu thường bộc lộ kín đáo: *Dấu một chùm hoa sau chiếc khăn tay/ Cô bé ngấp ngừng sang nhà hàng xóm* (Hương thầm - Phan Thị Thanh Nhàn). Con người thời kỳ này hi sinh đời sống hưởng thụ để tập trung tất cả cho cuộc chiến tranh thần thánh của dân tộc “*Khi Tổ quốc cần... ta biết sống xa nhau*”.

2.3. Tính dục hiện sinh trong thơ Việt Nam đương đại

2.3.1. Tính dục biểu hiện của cái tôi bản thể

Sau năm 1975, với sự xuất hiện của chủ nghĩa hiện sinh, cách nhìn nhận của các nhà hiện sinh về vấn đề tính dục đã tạo nên một góc nhìn mới mẻ. Đặc biệt sau năm 1986, đất nước ta đã có sự thay đổi về hoàn cảnh lịch sử xã hội khiến cho nhận thức, tư duy và cảm quan thẩm mỹ của con người cũng thay đổi. Con người sau một chặng đường dài hi sinh vì sự sống còn của quốc gia dân tộc, giờ đây họ có thời gian nhìn nhận lại chính mình và đi sâu quan tâm cuộc sống đời tư của con người nhiều hơn thế sự. Cùng với xu thế toàn cầu hóa, các nhà thơ Việt Nam đương đại đã tiếp nhận những luồng tư tưởng mới mẻ từ phương Tây trong đó có sự tái xuất của chủ nghĩa hiện sinh. Với cái nhìn hiện sinh, chủ đề tính dục mang những nét mới mẻ đầy nhân văn. Trên thi đàn Việt Nam đã xuất hiện hàng loạt những cây bút trẻ với tư tưởng có sự tiếp cận nhanh chóng sâu sắc chủ nghĩa hiện sinh từ phương Tây, khiến quan niệm về tình yêu của họ cũng thay đổi. Những tác phẩm được ra đời in dấu ấn đậm nét về tính dục đã gọi cho các nhà nghiên cứu một cách nhìn mới mẻ về chủ đề này “Sự hiện diện của sex trong văn chương một cách khá rõ rệt, mạnh bạo buộc chúng ta phải nhìn nhận nó như một hiện tượng văn hóa, xã hội, liên quan đến thị hiếu, tâm tính của con người đương đại” [dẫn theo 6]. Sự xuất hiện đông đảo gương mặt các nhà thơ đương đại đề cập vấn đề tính dục một cách công khai, thẳng thắn trên thi đàn đã được giới nghiên cứu đồng tình Nguyễn Hữu Hồng Minh cho rằng “đó là sự giải phóng

bản ngã, sự xác lập giới tính của con người đương đại” [dẫn theo 6]. Cần phải nói rõ hơn, đó là biểu hiện của khát vọng sống mang tâm thức hiện sinh. Nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo cũng nhấn mạnh “Tính dục không đơn thuần là chuyện sex mà rộng hơn, giải tỏa nhiều vùng bí ẩn, kì bí trong đời sống con người” [dẫn theo 6]. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, vấn đề tính dục được quan tâm sâu sắc bởi đó là vấn đề của “tâm thức thời đại”, đó không chỉ là một đề tài hay cảm hứng, đó là nhu cầu nhân sinh, xã hội” [dẫn theo 6].

Khi con người ý thức được mình là một nhân vị độc đáo, tự do thì họ càng muốn vượt thoát khỏi nỗi cô đơn ưu tư để khẳng định mình. Con người bất chấp mọi rào cản để khẳng định chiều sâu bí ẩn phức tạp của cái tôi bản thể. Thái Phan Vàng Anh nhấn mạnh “Đường như để là mình (theo kêu gọi *Hãy là mình* của Nietzsche), con người cần thành thật trước hết ở phương diện bản năng”. Điều này không chỉ được đề cập nhiều trong văn xuôi Việt Nam mà còn được thể hiện một cách sinh động trong thơ ca đương đại. Khi mới xuất hiện những bài thơ đề cập đến chủ đề tính dục một cách thẳng thắn dư luận bất bình, phê phán. Chẳng hạn bài thơ “Tan vỡ” của Dư Thị Hoàn có những câu như “*Chúng mình sẽ thành chồng, vợ/ Nếu không có một lần như đêm nay/ Sau phút giây/ Êm đềm trên ghế đá/ Anh không cài lại khuy áo ngực cho em*”. Tuy nhiên càng về sau thì dư luận, bạn đọc đã tiếp nhận nhiều và quen dần, chấp nhận sự đổi mới trong tư duy, quan niệm của các nhà thơ về vấn đề dục tính.

Vi Thùy Linh được xem là thi sĩ ái quyền mà Nguyễn Huy Thiệp gọi là một “hiện tượng” trong nền thi ca đương đại Việt Nam. Với cách viết mạnh mẽ táo bạo, sử dụng từ ngữ đầy cá tính, thơ của Vi Thùy Linh với những “trận bạo động chữ” (Văn Giá), đã tạo nên một cái nhìn mới mẻ, thoát ra khỏi những khuôn phép chật hẹp hướng đến tình yêu thân xác. Nhà phê bình Nguyễn Trọng Bình gọi thơ Vi Thùy Linh là những “trận bạo động tình”, là một quan niệm tình yêu mới mẻ lành mạnh mang tâm thức hiện sinh đầy nhân bản nhân văn với những câu thơ diễn tả khát khao tình yêu cháy bỏng cuồng nhiệt:

Hãy ghì chặt em, hãy hôn em, vượt qua khắc nghiệt

Chỉ có đôi mắt anh, đôi mắt anh có lửa

Chỉ có đôi mắt anh, đôi môi anh cháy ở môi em.

(*Ở lại* - Vi Thùy Linh)

Nhịp điệu bài thơ nhanh gấp, giọng điệu mời gọi với cảm xúc chân thực trào dâng. Người phụ nữ mong tìm đến tình yêu để khẳng định sự tồn tại sự hiện hữu của cái tôi bản thể. Tác giả Lê Trinh cho rằng “chuyện của thân thể giới tính không gì khác là những tự thuật “tự thú” của con người về nhu cầu giải phóng, bày tỏ bản thể bản năng, khát vọng thành thực hay nhu cầu ham muốn của bản thân” [6]. Tình yêu như một ốc đảo để cái tôi ngự trị và trú ẩn để tự thấy được ý nghĩa đích thực của sự sống con người. Đây không đơn thuần là tình yêu lãng mạn đắm say mà vượt lên cảm xúc cuồng nhiệt là một tấm lòng khát sống khát được khẳng định sự hiện hữu của mình. Đối với Vi Thùy Linh tình yêu với những điều tưởng như cấm kỵ lại trở thành niềm hạnh phúc cần được sẻ chia. Tình yêu trong quan niệm của các nhà thơ đương đại nói chung, Vi Thùy Linh nói riêng còn biểu hiện cho khát vọng dâng hiến và cảm nhận hạnh phúc đời thực “với quan niệm tiến bộ về tính dục, đi đến tận cùng của những xúc cảm yêu thương, các nhà văn nữ đã khẳng định niềm hạnh phúc của nữ giới” [8].

Khỏa thân trong chăn

Thèm chồng

Thèm có chồng ở bên. Chỉ cần anh gối lên đùi.

(*Chân dung* - Vi Thùy Linh)

Nhìn từ bề mặt câu chữ có vẻ như đó là những cung bậc cảm xúc của nhục cảm. Đằng sau thái độ giống như cầu khẩn kia chính là sự giằng xé của cái tôi muốn nhìn thấy, muốn nắm bắt sự sống trần thế trong mỗi khoảnh khắc tồn tại.

Biểu hiện đầu tiên của tính nhục cảm là khát khao giao cảm thân xác. Vi Thùy Linh là người muốn đập vỡ những rào cản, muốn nổi loạn thể hiện tuyên ngôn về tình yêu về nữ quyền trong bài *Anh sẽ ru em ngủ*: “*Khu vườn vắng lại chỉ còn anh và em. Khởi đầu phản xạ thiêng liêng. Những cặp chân khóa chặt nhau khước từ chân lí.*” Chính những câu từ trong *Anh sẽ ru em ngủ* thể hiện bản chất tình yêu mang vẻ đẹp sơ nguyên và nghệ thuật trong thơ là phương tiện thể hiện ái ân muôn đời mang giá trị nhân bản. Tác giả Vi Thùy Linh đã hướng ngòi bút khám phá tính dục dưới cái nhìn mang giá trị văn hóa khiến cho vấn đề tưởng như cấm kỵ trở nên rất cao quý thiêng liêng. Tình yêu đích thực không thể thiếu vắng ân ái. Đó là ân ái khởi nguồn từ những rung động, những xúc cảm dồn nén tích tụ bùng cháy “*khước từ mọi chân lí*”. Chính điều này khiến cho tình yêu dẫn con người đi vào cuộc tìm kiếm bất tận và cũng khiến con người không ngừng tự hoàn thiện mình. Tiếp nối nghệ thuật đồ tục giảng thanh của Hồ Xuân Hương, Vi Thùy Linh thể hiện lối viết trần tục mà thi vị tạo nên thể mạnh sở trường riêng. “*Màu cho búp hôn thụ phấn thân người*”, câu thơ dùng từ ngữ giàu tính gợi hình làm toát lên vẻ đẹp của sức sống phồn thực, sự sinh tạo thiêng liêng mà tạo hóa ban cho con người. Tác giả thường đề cập khát khao về thân xác một cách táo bạo mãnh liệt không che giấu: Đại từ *Anh* viết hoa trở thành tiếng gọi quen thuộc trong thơ Vi Thùy Linh. *Anh* là đại từ vang lên kiêu hãnh đáng trân trọng trong thơ của Linh. Nhân vật *Anh* là hiện thân của tình yêu đem đến cuộc sống với những chiều kích vừa hiển lộ vừa vô hình bí ẩn: “*Khi áp vào tai anh/ Em nghe thấy muôn tiếng sóng vỗ về miên man như áp con ốc biển/Khi em hôn trong toàn vẹn anh/ Em đã vén được bức màn bí ẩn về sự sống*”.

Tình yêu thân xác đã đưa con người trở về khám phá chính mình và dám sống như một nhân vị hiểu mình và hiểu cuộc sống ở bề sâu với những nỗi niềm trắc ẩn. Như vậy sự đòi hỏi bạo liệt riết ráo trong tình yêu là biểu hiện cho niềm “khát” được sống, được thoát ra khỏi cảm giác âu lo và cô đơn, bế tắc trong những suy nghĩ mông lung về sự hữu hạn của kiếp người. Sự ồn ào bạo liệt cháy bỏng trong tình yêu thân xác phải chăng là biểu hiện cho nguồn năng lượng sống mang tính phồn thực của con người trong đời sống thực tại. Tìm đến tình yêu là đi tìm ý nghĩa đích thực của cuộc sống. Bởi chủ nghĩa hiện sinh quan niệm nói đến tình yêu là nói đến tính nam tính nữ. Con người tìm đến tình yêu là để khẳng định giới tính và biểu hiện tình yêu con người, tình yêu cuộc sống. Có phải vì thế nên Vi Thùy Linh biểu đạt nỗi khát thèm yêu và được yêu một cách đầy bản năng trong bài thơ *Nơi ánh sáng*: *Anh hạ trời xuống Anh nâng đất lên/ Anh bồng vờ thanh xuân công điên/ Trên lưng Anh bơi mãi miết/ ngón ngón em dài trắng/ Mối em tròn đêm căng/ Duỗi chân dài em nối những ranh giới, những núi đồi, sông biển, nhịp nhịp qua cầu đùi muốt*” (Nơi ánh sáng- Vi Thùy Linh). Có thể thấy, trong thơ của Vi Thùy Linh, tình yêu nhục cảm phải tồn tại trong con người toàn vẹn, thiêng liêng và lành mạnh. Diễn tả nỗi khát khao, nỗi thèm chông chênh là một cách bày tỏ khát khao khi người phụ nữ cần có tình yêu, cần được khẳng định sự hiện hữu trung thực của chính mình như một nhân vị tự do, độc đáo. Tìm đến tính dục là để sống trọn vẹn con người mình trong mọi chiều kích của thời gian, không gian. Xuân Quỳnh cũng từng viết “*Sông không hiểu nổi mình/ Sông tìm ra tận bể*”. Con người tìm đến tình yêu là để tìm thấy chính mình. Tìm đến tình yêu để hiểu được những âm vang trong đời sống nội tâm với mọi biến thái phong phú phức tạp. Phải chăng vì cuộc đời là chuỗi dài những âu lo, những bấp bênh do vậy họ mong tìm tình yêu đời thực, để tìm được niềm tin, chỗ dựa cho cuộc sống luôn chênh vênh. Tính dục được xem là bến đỗ để con người khám phá bản thể “Các cây bút nữ từ chỗ tìm cách “xé rào” để viết về tính dục, dần dần biến nó trở thành đề tài tiêu biểu để thể hiện cách nhìn về con người và giới nữ. Thực tế ấy đã khiến người ta dễ dàng nhận ra có sự trỗi dậy của đề tài về tính dục nữ trong văn học đương đại như là cách để khám phá bản thể con người” [8]. Khát khao nhục cảm được Vi Thùy Linh diễn tả không chỉ mãnh liệt mà còn đến quần quai pha lẫn nỗi đau dồn nén từ tình thần khát sống: *Một đêm căng tròn muốn vỡ/ Phát điên, nhớ cái hôn phát điên/ Tiếng nói mê (từ - những - ngày - thủy - triều - dâng)/ Kéo ngã mấy sợi tóc bạc* (Chân dung -Vi Thùy Linh). Đề cập đến vấn đề từ lâu bị né

tránh, cảm kị Vi Thùy Linh đã thể hiện xúc cảm “chân thành gần như là tuyệt đối và hiếm có” [dẫn theo 9]. Sự cuồng nhiệt, chân thành thể hiện trong bài *Yêu anh - 19 tuổi* của Vi Thùy Linh: *Đôi ta khóa thân chiều nắng, dập dềnh sóng cỏ lau xây xước/ Phiến môi dính cỏ/ Và mắt chứa chan buồn...* Tính dục trong thơ Vi Thùy Linh không sa vào thái quá bởi tác giả có điểm tựa đó là nội lực bên trong dám dấn thân, nổi loạn, sáng tạo. Tính dục dù muôn hình vẻ nhưng luôn hướng về vẻ đẹp của tính nữ khi tác giả nghĩ về thiên chức làm mẹ. Qua tình yêu người phụ nữ thấy rõ hơn thiên chức làm người khi họ hoàn thành sứ mệnh làm mẹ và sinh cho đời những đứa con: “*Tôi vẫn tin/ Không có gì đẹp bằng con người/ Khi tình yêu giúp họ vượt qua mọi sự ngăn trở/ Tôi mãi run rẩy tôn vinh, ngợi ca vẻ đẹp của thân thể khi thoát khỏi sự áp đặt của mẫu mới, xuất hiện nguyên khối*”. Hay trong bài *Thế giới hiện hữu*, tình yêu được tôn vinh, được thiêng liêng hóa vì nó tạo thành con người. “*Không gì kì diệu bằng việc tạo thành CON NGƯỜI/ Cuộc sống được bắt đầu bằng sự phối thai những đứa trẻ*.”

Theo quan niệm của Vi Thùy Linh nhục cảm gắn với sứ mệnh cao quý mang ý thức sâu sắc về thiên tính nữ. Đó là sinh ra những con người: *Em tin ở ngày mai của đôi ta/ Khi đôi mắt Anh nhìn thấy trong mắt em những đứa bé chờ/ được sinh ra và hoan hỉ gọi* (Đôi mắt Anh). Chính điều này cho thấy giá trị nhân bản của vấn đề nhục cảm. Đó là những suy ngẫm và phát hiện, khẳng định đầy mới mẻ và sự chiêm nghiệm sâu sắc của Vi Thùy Linh.

2.3.2. Tính dục biểu hiện của niềm khát khao cuộc sống

Thơ về tình yêu của Vi Thùy Linh bao giờ cũng mạnh mẽ tràn trề nhựa sống “*Em vui em trong anh/ Này mầm chưa từng có/ Áo thuật gia trong món trứng mặt trời*”. Từ sự gắn trộn tình yêu thể xác Vi Thùy Linh vẫn thấy trong *Nhật thực* một tình yêu “không bao giờ thỏa”, “*Cẩn gập cuống chiều/ Bón bề gió thốc/ Nắng đen mặt người/ Đất như ngừng thở/ Khóc cười mệnh bạc/ Em vẫn tìm anh*”. Vi Thùy Linh biểu hiện niềm khát yêu khát “sống” ngay tựa đề tập thơ *Khát*. Khao khát tìm đến tình yêu trần thế viên mãn đến “*Cẩn gập cuống chiều*”, một tình yêu chế ngự thời gian, không gian. Đó là một tình yêu thiên về chiêm hữu trong mọi chiều kích để thỏa nỗi khát khao gắn kết hòa trộn thể xác để hướng đến khẳng định sự hiện tồn của cái tôi cá thể. Tình yêu trong thơ Vi Thùy Linh không che giấu, tác giả dám phô bày mọi cung bậc trạng thái cảm xúc của người phụ nữ khi yêu gắn với cảm nhận về vẻ đẹp thể xác. Có khi tác giả tự họa thân thể mình trong cảm xúc tình yêu và trong khát khao dục tính trào dâng mạnh mẽ: *Cơ căng tia mặt trời/ Ngược mắt nhận nguồn sinh khí/Nhịp nhàng muốt song/ Soi thần thái từng mili hình vóc.../...Này đứng lên/ Vươn tay đan tay/ Như một cây vĩ cầm/ Đêm Nude/ Vili violin trắng...* (Vi Thùy Linh). Vẻ đẹp cơ thể người phụ nữ được nhìn với cái nhìn tôn vinh một sức sống rạo rực đầy men say đắm quyền trong sự soi chiếu của thiên nhiên vũ trụ để trở nên đẹp, khỏe khoắn lành mạnh. Tình yêu qua thơ Vi Thùy Linh mang một nguồn sinh khí mạnh mẽ như vượt ra khỏi mọi trói buộc về tinh thần con người để khẳng định sự tồn tại của một nhân vị có ý thức sâu xa về giá trị con người và sự sống. Tình yêu trong quan niệm của Vi Thùy Linh gắn với sự hoàn thiện bản thể, là bản thể trung thực được sống đúng với những nguồn cảm xúc chân thực của bản thân: “*Những ngôi sao tung vụn tình thể uớt sáng/Bạc anh và em thành một bản thể*”.

Cùng với Vi Thùy Linh, thơ Phạm Thị Ngọc Liên đầy những cảm xúc mạnh mẽ về khát vọng tình yêu thân xác trong *Khỏa thân tím: Lặn ngụp trong thơ/Tắm gội mối tình mình/ Hùng hục trong tôi/ Cháy bỏng ngôn từ/ Không hề giấu mặt/ Phải trả nỗi đau bằng tiếng hét*. Cách vận dụng mọi cử chỉ động tác thông qua hệ thống từ loại động từ đã tái hiện cảm xúc mãnh liệt, trần tục nhưng cũng đảm bảo sự tính tế trong lời thơ của tác giả về tình yêu thân xác. Đằng sau sự mạnh mẽ bộc bạch tâm can vì tình yêu trong đời thực và trong thơ chính là tiếng hét cuồng điên vì nỗi đau trước cuộc đời đầy trắc trở đầy âu lo, bất an. Đó không chỉ là tính dục mà đó là dòng suy tư trần trở đến nỗi đau của bản thể người khi tìm đến cứu cánh để vượt thoát cô đơn đó là tình yêu. Người phụ nữ muốn thông qua việc khẳng định tình yêu, tính dục là để được ôm

trọn cuộc đời rộng lớn như Đoàn Thị Lam Luyến từng viết trong bài *Gửi Tình yêu* “*Ta muốn ôm cả đất / Ta muốn ôm cả trời/ Mà sao không yêu trọn /Trái tim một con người?*”. Sự thừa nhận không chế ngự được trái tim của con người trong tình yêu cho thấy khát vọng chiếm lĩnh tình yêu, tính dục chính là khát vọng chiếm lĩnh cuộc sống rộng lớn mà hư hao mong manh, luôn biến đổi... Khát khao hóa thân trong tình yêu, tính dục là khát khao được sống, được bắt từ hóa “*Ta đã hòa lẫn trong chàng/ Vĩnh cửu trên cái chết*” (Phạm Thị Ngọc Liên).

2.3.3. Tính dục biểu hiện của sự ảm ức, chấn thương tinh thần

Với những khát khao cháy bỏng thể hiện ý thức về quyền sống của người phụ nữ trong *Đêm là của chúng mình* tác giả Ly Hoàng Ly thể hiện: “*Đêm là của chúng mình/Sao nữ ngủ hờ anh*”. Câu hỏi xoáy vào quan niệm cần tranh thủ thời gian để được tận hưởng tình yêu tạo hóa đã ban cho anh và em. Có tâm trạng lo âu, vội vàng tiếc nuối ấy phải chăng là bởi nhân vật trữ tình cảm nhận thấm thía cuộc đời luôn vận động, chảy trôi và kết thúc. Tác giả Ly Hoàng Ly dừng lại cảm nhận vẻ đẹp thân xác một cách tự nhiên, chân thành:

*Châm chậm, mở một chiếc nút áo
Soi vào gương châm chậm, mở hai chiếc nút áo
Soi vào gương châm chậm, mở hai chiếc nút áo (...)
Mở mãi, muốn mở mãi/ Mà bầu ngực vẫn trắng, không đêm
Mở mãi, muốn mở mãi/Bầu ngực này căng đêm
Soi vào gương
Bắt lực và khóc
Trong vô vàn những giọt nước mắt
Một giọt đêm ứa ra từ bầu ngực trắng”*

(Mở nút đêm - Ly Hoàng Ly)

Nhịp điệu bài thơ chậm như lời trò chuyện hàng ngày. Ý thơ không chỉ dừng lại cảm xúc về thân xác mà còn hướng đến những ảm ức giằng xé trong đáy lòng nhân vật trữ tình khi đặt từng cử chỉ động tác của thân xác người phụ nữ với vẻ đẹp phồn thực bên cạnh tiếng khóc đầy bất lực không che giấu nỗi buồn nỗi lo âu suy tư về sự hư hao mỏng mảnh của kiếp người. “Núp sau con người tính dục có khi là những bất hạnh thể xác, những chấn thương tinh thần, những ám ảnh vô thức hay những nỗi đau thân phận” (Thái Phan Vàng Anh). Các tác giả nói chuyện thân xác nhưng cũng là đề hướng đến nhu cầu tìm kiếm đời sống tinh thần, tìm kiếm những giá trị sống đích thực. Đặng Cao Sừ nhận xét tình yêu nhục cảm “được quan niệm như một nhu cầu tinh thần, một giá trị sống của con người bản thể”. Tính nhục cảm không làm tâm thương, không dẫn dắt người đọc vào thế giới bản năng mà đầy chất người. Tính nhục cảm thân xác hòa quyện với những khát vọng mang tính bản thể của con người khi nó trở thành nguồn năng lượng sống bền lâu cho con người. Khi con người mệt mỏi kiệt sức vì những sóng gió va đập bên ngoài cuộc sống mưu sinh chỉ có tình yêu mới là bến đỗ và là nguồn sống vực con người đứng dậy như một lực đỡ dẫu. Vì vậy Ly Hoàng Ly cho rằng, nếu một ngày con người không còn niềm vui trong tình yêu tình người thì cuộc sống của con người cũng trở nên vô vị, vô nghĩa. Tình yêu còn là nguồn động lực sống để con người tìm kiếm những đam mê, nỗ lực cống hiến trong đời thực. Trong bài thơ *Nhớ* tác giả Đinh Thị Thu Vân viết: “*Vai anh rộng để em thêm bé nhỏ/Mơ một ngày yên ngủ giữa vòng tay/ Một ngày thôi lơ lửng áo quên cài*”. Mơ ước một ngày hay là khao khát tìm kiếm cả cuộc đời con người là được sống trong tình yêu chân thực, được thả hồn phiêu diêu trong cảm giác hạnh phúc đời thực để vội đi nỗi cô đơn lẻ loi. Bày tỏ tình yêu mãnh liệt với người mình yêu cũng là một biểu hiện sống hết mình trong mối liên hệ gắn bó với tha nhân để tránh rơi vào tình trạng cô đơn, lẻ loi và bị vong thân. Hiểu theo nghĩa đó thì sự đòi hỏi một tình yêu cuồng nhiệt đắm say trong các tác giả thơ trẻ là điều đáng được

trân trọng. Với cách diễn đạt có phần mạnh bạo, có vẻ lạ lẫm tâm kỳ thực chất là một tầng vĩa ẩn ngầm trong đó chính là khát khao sống mạnh mẽ dâng trào của con người hiện sinh.

Con người trong thời đại khoa học kỹ thuật phát triển càng chịu nhiều áp lực về đời sống vật chất và tinh thần. Có khi con người cảm thấy mình cô đơn ngay cả khi đang sống cạnh đồng loại. Tìm đến tình yêu để bút phá khỏi những ẩn ức tổn thương về thể xác lẫn tinh thần. Đó cũng là con đường để con người thấu hiểu hơn về giá trị của cuộc sống. Khi Phạm Thị Ngọc Liên cất lên những xúc cảm mạnh mẽ trong tình yêu, để bộc lộ quan niệm về tình yêu mang nặng tư tưởng nữ quyền: *“Lặng ngụp trong thơ/ Tắm gội mối tình mình/ Hùng hực trong tôi/ Cháy bỏng ngôn từ/ Không hề giấu mặt/ Phải trả nỗi đau bằng tiếng hét”* (Khỏa thân tím - Phạm Thị Ngọc Liên). Nhân vật trữ tình khát khao được hòa trộn gắn kết trong tình yêu trần thế cuồng nhiệt. Câu thơ cuối giúp người đọc nhận ra đằng sau thái độ vô vấp khát khao hòa quyện chiếm hữu là nỗi đau, là ẩn ức muốn nổi loạn gào thét để vợi bớt nỗi cô đơn. Cái màu sắc nhục cảm trong tình yêu không chỉ dừng lại ở khát khao thỏa mãn bản năng mà thực ra là muốn hướng đến lý giải và giải thoát khỏi sự tù túng vô nghĩa của cuộc sống không có sinh khí không có nhựa sống. Đằng sau nỗi khát khao cháy bỏng đến cuồng si, tham lam kia chính là biểu hiện cho những ẩn ức đầy bất lực trước cuộc sống mà con người bị giới hạn bởi cuộc đời ngắn ngủi. Người đọc bắt gặp trong thơ Phạm Thị Ngọc Liên hình ảnh một người phụ nữ tôn thờ một tình yêu mãnh liệt cuồng say: *...Cháy bỏng những khát khao lặng im/ tôi tìm thấy tôi một nửa/ yêu tôi như chưa bao giờ/ Tôi dâng tặng linh hồn tôi/nửa khát khao còn lại/ và nửa trắng mờ mờ cúi đầu*. Người phụ nữ dâng tặng thể xác linh hồn cho tình yêu, một nửa còn lại với những hao hụt những gập ghềnh, những nỗi cô đơn cô độc trong tình yêu thì người phụ nữ cúi đầu chấp nhận nhần nhện nhưng cao thượng, bao dung và đầy hy sinh. Tác giả Phan Huyền Thư miêu tả một cách đầy táo bạo về vẻ đẹp thân xác người phụ nữ trong cảm xúc tính dục vừa chân thật, mãnh liệt nhưng vẫn giữ được sự chừng mực đáng yêu: *“Em thêm miết ngón tay/ Không vị mặn của anh/ Mất/ Mồi/ Lưỡi/Răng/ Nha phiến/ Anh ở đâu sót lại trong vết xước/ Em cào ngực rách ra những vì sao”* (Điệp khúc mùa đông - Phan Huyền Thư). Ý thơ bộc lộ cảm xúc tuôn trào trước tình yêu thân xác. Có sự hòa hợp giữa động tác cào xé mạnh bạo đến điên cuồng lại là sự xuất hiện những ngôi sao. Đây là một biểu hiện cho sự cách tân trong thơ ca đương đại. Người đọc đồng sáng tạo với tác giả khi hiểu rằng những khát khao dâng hiến như mang theo cả nỗi đau bản thể con người. Và từ niềm đam mê dâng hiến con người khao khát hướng đến ánh sáng của tình yêu hạnh phúc đích thực cũng rực rỡ như những ngôi sao. Nhân vật anh, nhân vật em trở thành điểm tựa để con người hướng đến khát vọng cuộc sống đời thường đích thực. Đó là biểu hiện của cuộc sống hiện sinh mà con người luôn tìm kiếm, theo đuổi chứ không đơn thuần là vấn đề của tính dục bản năng. Chính tác giả Phan Huyền Thư cũng đã tái hiện bằng tất cả niềm say mê về đẹp ái ân qua những vần thơ tự nhiên, tự tin trong bài *Van nài: Tay em /Lúc quán quýt thành giường/ Lúc mồi mòn ngậm miệng/ Anh biết không/ Em vẫn chia tay/ Thế kỉ sau/ Biết đâu có một ngày.../*. Người phụ nữ trong thơ Phan Huyền Thư chủ động bày tỏ khát khao tính dục *“Truật yêu đương - phé ghen tuông - giáng thù hận/tôi nhường tôi cho anh”* (Tự nguyện - Phan Huyền Thư). Khát khao bày tỏ cảm nhận tình yêu thân xác có khi trở nên vội vàng giục giã *“Ngủ vui trong anh/ Nhịp tim còn lạnh lốt/ đòi gỡ/ Đòi buộc/ Đòi tình dục. Đòi / do dự/ miên man”* (Do dự - Phan Huyền Thư). Không né tránh việc tái hiện những cung bậc, những khát khao hạnh phúc trần thế, Vi Thùy Linh cho người đọc thấy phần bản năng mang đầy tính nữ trong bài *Vũ trụ trong tay: Ngón tay đón mạch máu ở gáy/ Anh, mồ hôi dọc lưng anh/ Eo nàng đồng hồ cát tuôn chậm/Hôm nay/Ngày – đêm 32 giờ/Thân thể nàng là vĩ cầm đang dạo/(...)/...Cây cầu tay quàng cổ anh/Mắt rừng rực bão bùng nguyên thủy/Cuồng lưu tìm đáy thăm giữ dịu dàng tự lại...* (Vũ trụ trong tay - Vi Thùy Linh). Cùng viết về chủ đề “tính dục” tác giả Đoàn Thị Lam Luyến cũng bày tỏ khát khao thân xác một cách thành thật, không lảng tránh: *Trái tim em kiêu hãnh trước bao người/ Bỗng run rẩy bên anh rồi vỡ ra giọt lệ/ Bay mất áo tàng hình lại nguyên là đôi trẽ/ Trong ngõ ngàng hai đứa hôn nhau*” (Hai người cô đơn -

Đoàn Thị Lam Luyến). Hạnh phúc đi cùng sự dâng hiến nhưng cũng chính trong sự hòa nhập thân xác con người nhận ra nỗi cô đơn đến tận cùng. Hạnh phúc và khổ đau luôn đeo đẳng con người. Càng dần thân thể vượt thoát nỗi cô đơn con người càng bị bủa vây bởi những nỗi cô đơn vô hình. Được mệnh danh là “thi sĩ ái quyền” Vi Thùy Linh tôn thờ tình yêu thân xác và gửi vào đó khát vọng yêu, khát vọng sống. Tác giả tự nhận mình là nô lệ của tình yêu “*Hiến dâng trong hạnh phúc tuyệt đỉnh của nô lệ tình yêu không muốn được giải phóng*” (Thánh giá - Vi Thùy Linh). Đi ngược lại với khát vọng được giải phóng mọi ràng buộc của lễ giáo, Vi Thùy Linh muốn được trói buộc toàn vẹn con người mình trong tình yêu thân xác. Điều này cũng xuất hiện trong thơ Phạm Thị Ngọc Liên “*Tôi khóa thân tôi bằng tình yêu rục rủa*” (Khỏa thân - Phạm Thị Ngọc Liên).

Tái hiện phô bày lên trang thơ những cung bậc cảm xúc, những vận động, cử chỉ thân xác của người phụ nữ trong tính giao là điều mới mẻ đòi hỏi một cái nhìn rộng mở và nâng niu trân trọng đời sống thân xác ở con người có tính văn hóa, nhân văn. Tính dục là chủ đề gắn với đời sống thực tiễn mang tính hiện sinh. Qua tác phẩm các tác giả thơ Việt Nam đương đại đã góp phần tôn vinh vẻ đẹp thân xác của con người. Đồng thời góp phần định hướng cho người đọc biết nâng niu trân trọng vẻ đẹp bản thể của con người. Đằng sau sự nổi loạn bạo liệt của các nhà thơ dám bày tỏ thẳng thắn quan niệm mới về tính dục cũng cho thấy sự dần thân thể vượt thoát những ản ứ, những chấn thương tinh thần của con người sau một thời kỳ dài đắm chìm trong chiến tranh, đau thương, mất mát. Chúng tôi cho rằng đây là một chủ đề không thể thiếu và cần được nỗ lực quan tâm tôn vinh đồng thời giữ được chừng mực của con người trong quan niệm thân xác cả trong đời thực và thơ ca. Qua tác phẩm của các nhà thơ nữ đương đại Việt Nam đã giúp người đọc mở rộng tầm đón nhận về một góc nhìn mới mang tâm thức hiện sinh về chủ đề “Tính dục”. Không chỉ đơn thuần là vấn đề bản năng với cái nhìn trần tục, các tác giả cho chúng ta thấy đằng sau vấn đề dục tính là vấn đề con người. Con người trong mảng đời tư thể sự được quan tâm đến những điều sâu kín của bản thể luôn muốn vươn lên để khẳng định nhân vị. Và tìm đến vẻ đẹp tình yêu thân xác là một biểu hiện mang tính nhân bản nhân văn.

Bên cạnh những thành tựu trong đổi mới tư duy và cảm quan thẩm mỹ về chủ đề Tính dục trong thơ Việt Nam đương đại cũng cần chỉ ra những hạn chế. Viết về chủ đề tính dục là một thử thách với người nghệ sĩ, điều đó đòi hỏi ở người nghệ sĩ bản lĩnh về ranh giới giữa sự thẳng thắn, đổi mới, cách tân, sáng tạo và sự thái quá, thô thiển và trần trụi. Cái hay cần phải mới nhưng không hẳn cái gì mới đã hay. Do vậy chúng tôi nghĩ rằng để thể hiện chủ đề tính dục của chủ nghĩa hiện sinh đòi hỏi người nghệ sĩ không ngừng tiếp thu tinh hoa văn hóa phương Tây nhưng đảm bảo tính văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc để tác động, khai mở nhận thức và tình cảm nhân văn ở người tiếp nhận văn bản thơ ca về chủ đề vốn đã từng bị cấm kỵ, né tránh.

3. Kết luận

Các Mác từng nói: “Không có cái gì thuộc về con người mà xa lạ với tôi”. Tình yêu mang khát khao nhục cảm vừa là sự tiếp nối nét văn hóa phồn thực trong cội nguồn văn hóa dân tộc, vừa là “biểu hiện sự thức tỉnh của con người cá nhân” [Đặng Cao Sừ], khẳng định ý thức về cái tôi bản thể hướng đến việc giúp con người tìm cách giải thoát nỗi cô đơn. Từ chủ đề “tính dục” của chủ nghĩa hiện sinh cho thấy, cùng với sự thay đổi của thời đại, vấn đề tính dục cũng có sự thay đổi trong nhận thức tư tưởng tình cảm của con người. Nhưng dù ở thời đại nào vấn đề tính dục cũng cần được phân biệt ranh giới với bản năng. Tính dục cho thấy bản ngã, bản lĩnh, sự nhận thức và văn hóa của con người. Thực tế cuộc sống còn nhiều điều phi lý khi con người vẫn còn phải đối mặt với khổ đau bị kịch do sự nhận thức thiếu đúng đắn về vấn đề tính dục đặc biệt là ở thế hệ trẻ. Tình yêu, tính dục là đề tài muôn thuở của con người trong cuộc sống và chính các nhà thơ đương đại đã cho thấy rõ hơn tầm quan trọng của tính dục. Tính dục có thể chữa lành chấn thương ản ứ về tinh thần, giúp con người khẳng định nhân vị, vượt thoát nỗi cô

đơn đồng thời có vai trò duy trì nòi giống vô cùng thiêng liêng song nó cũng cho thấy phần thấp hèn ấu trĩ của con người. Như vậy, tính dục là chủ đề có tính nhân bản muôn thuở của con người, song với truyền thống văn hóa Á Đông, sự ảnh hưởng của Nho giáo, vấn đề tính dục được coi là vấn đề nhạy cảm, tránh hoặc ít được đề cập trực tiếp trong thơ ca. Phải đến sau năm 1986 đến nay, ảnh hưởng của văn hóa, văn học phương Tây tạo những luồng gió mới thổi vào thơ ca Việt Nam đương đại, đặc biệt với các nhà thơ nữ, đã thổi bùng những khát khao tính dục thường tình của phụ nữ, vốn bị che giấu, khuất lấp đã từ lâu với quan niệm: thành thực với mình, với mọi người cả ở những vấn đề vốn được coi là nhạy cảm trong cuộc sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Tiểu Ngọc, 2019. Hình tượng cái tôi trữ tình trong thơ nữ Việt Nam giai đoạn 1986-2016. *Tạp chí khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội Nhân văn*, Tập 128/ số 6C, Tr. 5-18.
- [2] Phạm Văn Sĩ, 1986. *Về tư tưởng và văn học phương Tây hiện đại*. Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
- [3] Nguyễn Thái Hoàng, 2016. *Dấu ấn của chủ nghĩa hiện sinh trong văn xuôi Việt Nam đương đại*. Luận án Tiến sĩ văn học, Học viện Khoa học xã hội.
- [4] Từ điển Tiếng Việt, 2006. *Trung tâm từ điển học*. Nxb Đà Nẵng.
- [5] Trần Hoài Anh, 2015. Khuynh hướng hiện sinh trong thơ nữ Việt Nam thời kì đổi mới. *Tạp chí sông Hương*, số 320 tr. 10-15.
- [6] Lê Trinh- <https://taodan.com.vn>, sex- trong -van- hoc- duong -dai, Truy cập ngày 30-7-2021.
- [7] Nguyễn Thanh Tâm, *Công chúng với vấn đề tính dục trong văn chương*, <http://vannghequandoi.com.vn>
- [8] Nguyễn Thị Ngân, 2019. Đề tài trong tiểu thuyết các nhà văn nữ Việt Nam đương đại từ góc nhìn giới. *Tạp chí khoa học Đại học Huế, Khoa học xã hội Nhân văn*, Tập 128-Số 6A, tr. 17-28.
- [9] Phạm Ý- <https://sacmauthoigian.wordp>

ABSTRACT

A study on sexuality of existentialism in some contemporary Vietnamese poetries

Doan Thi Hanh

Gifted High school of Vinh University

Attractiveness in the physical beauty in order to clarify the humanity in love is one of great contribution of contemporary Vietnamese poets. According to existentialist ideology, human is born without deciding their own fate. They always feel anxious about the fragmentary loss of human life that makes them always feel lonely. But they also accept their loneliness and rise up to live and affirm their own individuality. And sexuality is one of the key themes of existentialism people to find the meaning of life and overcome the kama of loneliness. The contemporary Vietnamese poetry since 1986 has been greatly influenced the existentialism from the West and has been shared a new look at the theme of "sexuality". The article mentions the remarkable contributions of contemporary Vietnamese poets to the renewal of poetry, give readers a new conception and awareness of the theme of "sexuality" which is prohibited and avoided mention to both in real life and in literature.

Keywords: Existentialism, sexuality, contemporary Vietnamese poetry.